**Biểu mẫu 17**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

**ĐƠN VỊ: KHOA SƯ PHẠM**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2024-2025**

*(Kèm theo Công văn số / ĐHQB – TTĐBCLGD ngày tháng năm của Trường Đại học Quảng Bình)*

**Chuyên ngành đào tạo: Sư phạm Ngữ văn Hệ: Chính quy Khóa 63, 64, 65**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Trình độ đào tạo | | | | | | |
| Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | | | Cao đẳng sư phạm chính quy | Trung cấp sư phạm chính quy |
| Chính quy | Liên thông chính quy | Liên thông VLVH |  |  |
| I | Điều kiện đăng ký tuyển sinh |  |  | - Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.  - Phương thức tuyển sinh: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Quảng Bình |  |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  | ***Về kiến thức***  + PO1:  Có các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học;  + PO2:  Có các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Ngôn ngữ học và Văn học;  + PO3:  Có các kiến thức cơ bản, chuyên sâu và cập nhật về khoa học giáo dục và sư phạm.  ***Về kỹ năng***  + PO4:  Có kỹ năng sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành các công việc chuyên môn về Ngôn ngữ, Văn học và trong dạy học Ngữ văn;  + PO5:  Có kỹ năng tự học và học tập suốt đời;  + PO6:  Có khả năng tư duy sáng tạo, cách tiếp cận khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành học;  + PO7:  Có kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập;  + PO8:  Có kỹ năng tìm kiếm và tự tạo việc làm.  ***Về thái độ***  + PO9:  Có phẩm chất công dân, đạo đức nhà giáo;  + PO10:  Yêu nghề, nhiệt tình trong công tác; có ý thức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.  ***Về ngoại ngữ***  Thực hiện theo quy định của Trường Đại học Quảng Bình. |  |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học |  |  | - Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo.  - Thư viện Trường Đại học Quảng Bình có hơn 80.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành.  - Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt.  - Phòng Đào tạo, bộ phận Giáo vụ khoa hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề học vụ.  - Dịch vụ dành cho người học đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, tra cứu điểm thi, …  - Trường, Khoa, Bộ môn thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với chuyên gia trong và ngoài nước.  - Tổ chức tham quan thực tế, kiến tập, thực tập nghề theo định kỳ.  - Có nhiều CLB sinh viên: hoạt động thường xuyên, hiệu quả: CLB Nghiên cứu khoa học, CLB Tiếng Anh, CLB Guitar, … |  |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện |  |  | - Thực hiện theo quy chế đào tạo của Trường Đại học Quảng Bình.  - Thời gian đào tạo: 4 năm  - Khối lượng kiến thức toàn khoá: 136 tín chỉ *(chưa kể giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất)* |  |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  | - Có khả năng học sau đại học ở các chuyên ngành Ngữ văn, Lí luận và phương pháp dạy học Ngữ văn và Tiếng Việt.  - Có khả năng học văn bằng hai các ngành khoa học xã hội và nhân văn. |  |  |  |  |
| VI | Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp |  |  | 1. Giáo viên giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông, trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp;  2. Cán bộ quản lý giáo dục, phụ trách chuyên môn tại các phòng giáo dục;  3. Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu Văn học, Ngôn ngữ và Khoa học xã hội nhân văn;  4. Chuyên viên tại cơ quan chính trị xã hội, văn hóa truyền thông. |  |  |  |  |

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

TRƯỞNG ĐƠN VỊ